

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VINH LONG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST

Ngày 07 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Phụng

Ông Phạm Văn Tư

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hoài Phương - Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên: Ngô Minh T**, sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi cư trú: số B, đường T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán (làm thuê, mướn); trình độ học vấn: 10/12 (tại phiên tòa bị cáo trình bày 06/12); dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Minh T1 và bà Nguyễn Thị T2; chưa có vợ, con. Bị cáo có các tiền án:

+ Tại Bản án số 78/2007/HSST ngày 19/6/2007, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành án xong ngày 16/3/2008.

+ Tại Bản án số 65/2010/HSST ngày 26/5/2010, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành án xong ngày 03/01/2013.

+ Tại Bản án số 30/2016/HSST ngày 26/01/2016, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành án xong ngày 19/3/2017.

+ Tại Bản án số 155/2018/HSST ngày 17/10/2018, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành án xong ngày 27/5/2023.

Tiền sự: không có. Bị cáo Ngô Minh T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. *Họ và tên:* **Nguyễn Phúc H**, sinh năm 1990, tại tỉnh Trà Vinh

Nơi cư trú: số nhà E, (tổ A), Khóm C, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước H1 và bà Trần Thị S; chưa có vợ, con. Bị cáo có các tiền án:

+ Tại Bản án số 54/2008/HSST ngày 12/5/2008, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Long xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành án xong ngày 20/5/2010.

+ Tại các Bản án số 42/2010/HSST ngày 30/12/2010, Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 04 năm tù; Bản án số 29/2011/HSST ngày 10/3/2011, Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm 06 tháng tù; Bản án số 31/2011/HSST ngày 27/7/2011, Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù cùng về tội “Trộm cắp tài sản” và Bản án số 31/2011/HSST tổng hợp hình phạt là 08 năm tù, chấp hành án xong ngày 12/12/2018.

+ Tại Bản án số 12/2020/HSST ngày 25/02/2020, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 18/3/2023.

Tiền sự: không có. Nhân thân: Tại Quyết định số 99/QĐ-UB, ngày 18/7/2005, Ủy ban nhân dân thị xã V quyết định đưa bị cáo vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng, đã chấp hành xong.

Bị cáo Nguyễn Phúc H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Châu Ngọc Quế H2, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà A, đường N, phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 04/10/2023, Công an thành phố V kết hợp với Công an phường T, thành phố V kiểm tra hành chính tại khu nhà trọ cho thuê (số D, đường Đ, phường T, thành phố V) thì phát hiện dưới nền gạch của phòng trọ số 01 có 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và có 03 người

đang ở trong phòng gồm Ngô Minh T, Nguyễn Phúc H, Châu Ngọc Quế H2 có biểu hiện tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra. Kết quả xác định 01 bộ dùng để sử dụng chất ma túy là ống thủy tinh được uốn cong và 01 đầu phình to, bên trong đầu phình to của ống thủy tinh có chứa mẫu chất rắn màu vàng (nghĩ là chất ma túy). Tiếp tục kiểm tra phát hiện bên trong túi áo bên trái của Ngô Minh T đang mặc chứa 01 bịch ny lon bóp miệng viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là chất ma túy); kiểm tra bên trong túi quần bên phải phía trước đang mặc của Nguyễn Phúc H có 01 ví da màu hồng bên trong có 01 bịch nylon bóp miệng chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là chất ma túy). Qua test nhanh thì Ngô Minh T, Nguyễn Phúc H, Châu Ngọc Quế H2 đều dương tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 669/KL-KTHS ngày 06/10/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận:

+ Mẫu chất rắn màu vàng trong đầu ống thủy tinh phình to được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2451 gam.

+ Mẫu tinh thể màu trắng trong bịch nylon bóp miệng viền màu đỏ được niêm phong là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 8,2492gam.

+ Mẫu tinh thể màu trắng bên trong bịch nylon bóp miệng được niêm phong là ma túy, khối lượng 0,4903 gam, loại Methamphetamine.

Kết quả điều tra xác định vào ngày 04/10/2023, Ngô Minh T đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố V tìm bạn là Nguyễn Phúc H, H đón T và đưa về phòng trọ của bạn gái H tên Châu Ngọc Quế H2, tại số D, đường Đ, phường T, thành phố V. Lúc này, H2 vẫn còn đang ngủ trong phòng. T lấy ra đưa cho H gói ma túy đã chuẩn bị sẵn nên H để một phần chất ma túy vào trong ống thủy tinh rồi cùng sử dụng ma túy chung với Ngô Minh T; phần còn lại thì H cất vào bên trong túi quần đang mặc. Cả hai sử dụng ma túy xong thì cùng ngồi trong phòng chơi game. Đến khi H2 thức dậy thấy trong phòng có dụng cụ sử dụng ma túy nên sử dụng ma túy mà không tìm hiểu ma túy có từ đâu, cùng lúc này lực lượng Công an vào kiểm tra bắt quả tang.

Số ma túy thu giữ trong túi áo bên trái của Ngô Minh T đang mặc có khối lượng 8,2492 gam do T mua của người nam không rõ họ và tên, địa chỉ cụ thể, mua tại dốc cầu A, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 4.850.000 đồng để sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra xác định bị cáo H hoàn toàn không biết đến số ma túy khối lượng 8,2492 gam nên H không phải chịu chung trách nhiệm hình sự với bị cáo T khối lượng 8,2492 gam ma túy.

Đối với Châu Ngọc Quế H2 là người có sử dụng chất ma túy nhưng lúc H đưa T về phòng trọ thì H2 đang ngủ và những vật dụng dùng để sử dụng ma túy do H chuẩn bị nên H2 không biết, không bàn bạc, không tàng trữ trái phép chất ma túy cùng với T và H. Khi H2 thức dậy thì thấy có dụng cụ sử dụng ma túy sẵn nên sử dụng. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với H2.

Tại Quyết định số 0006427/QĐ-XPHC ngày 14/10/2023, Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính Châu Ngọc Quế H2 số tiền 1.500.000 đồng.

Riêng người đàn ông mà bị cáo T khai đã bán ma túy cho T tại Thành phố Hồ Chí Minh do không xác định được họ và tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không làm việc được, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSTPVL, ngày 14/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Ngô Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Phúc H tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Các bị cáo Ngô Minh T, Nguyễn Phúc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà các bị cáo bị truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã trình bày luận tội:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố hai bị cáo Ngô Minh T, Nguyễn Phúc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Ngô Minh T. Đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Minh T từ 07 năm - 08 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Phúc H. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc H từ 05 năm - 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 03 (ba) gói niêm phong sau giám định bên ngoài có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long do là vật cấm; tịch thu, tiêu hủy 02 quẹt gas đã qua sử dụng và 01 ví da màu hồng đã qua sử dụng do là vật không giá trị; trả bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, trả bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu đỏ và trả bị cáo H số tiền 200.000 đồng, trả bị cáo T số tiền 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số No 0000134 ngày 15/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long do không liên quan hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về án phí: Buộc các bị cáo Ngô Minh T, Nguyễn Phúc H mỗi bị cáo nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Ngô Minh T, Nguyễn Phúc H không tham gia tranh luận, không ý kiến đối đáp và trình bày lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Ngô Minh T, Nguyễn Phúc H đã khai hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Phúc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét đây là vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy tội phạm rất nghiêm trọng đã xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vi phạm các quy định thuộc chế độ quản lý các chất ma túy không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn góp phần tạo ra một lớp người nghiện, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Con người chỉ cần sử dụng một vài lần chất ma túy hoặc chất hướng thần sẽ có nhu cầu được cung cấp thường xuyên với liều lượng ngày càng cao hơn. Khi không đáp ứng nhu cầu, họ sẽ lên cơn vật vã, đau đớn về thể xác và có thể làm tất cả những gì kể cả vi phạm pháp luật mà họ cho là cần thiết nhằm giải tỏa cơn nghiện. Vì tác hại rất xấu của ma túy mà pháp luật quy định hình phạt rất nghiêm khắc, phải xử lý nghiêm minh và đủ sức răn đe tội phạm về ma túy.

Hai bị cáo Ngô Minh T, Nguyễn Phúc H đã phạm tội bị bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine vào ngày 04/10/2023. Trong đó, bị cáo Ngô Minh T chịu trách nhiệm hình sự khối lượng ma túy 8,2492gam được tàng trữ trái phép bên trong túi áo bên trái T đang mặc khi bị bắt quả tang; bị cáo Nguyễn Phúc H chịu trách nhiệm hình sự khối lượng ma túy 0,4903 gam được tàng trữ trái phép bên trong túi quần bên phải phía trước đang mặc khi bị bắt

quả tang và cả hai bị cáo Ngô Minh T, Nguyễn Phúc H cùng chịu trách nhiệm hình sự khối lượng ma túy 0,2451 gam được tàng trữ trái phép trong 01 bộ dụng cụ để sử dụng chất ma túy.

Cả hai bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Cả hai bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm pháp luật, các bị cáo cần phải bị xử lý với một hình phạt nghiêm tương ứng trong khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, hai bị cáo Ngô Minh T, Nguyễn Phúc H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng với cả hai bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng các bị cáo đều có nhân thân không tốt đã bị phạt tù bởi nhiều bản án và bị cáo H đã từng được đưa vào trường giáo dưỡng gian 24 tháng.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự như đã nhận định, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được sự răn đe, giáo dục, giúp các bị cáo cải tạo bản thân để trở thành người có ích, tuân theo pháp luật cùng các quy tắc của cuộc sống và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội. Hai bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng:

- 03 gói niêm phong sau giám định bên ngoài có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V là vật cấm nên tịch thu, tiêu hủy.

- 02 quẹt gas đã qua sử dụng; 01 ví da màu hồng đã qua sử dụng là vật không giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng, bị bể màn hình, có một thẻ sim mobiphone có số sê ri: 8401230150245084 không kiểm tra bên trong máy, có niêm phong do không liên quan hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên trả lại bị cáo T.

- Trả bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu đỏ, đã qua sử dụng, bị bể màn hình, có một thẻ sim vietnamobile có số sê ri: 8984050921 1554742793 không kiểm tra bên trong máy, có niêm phong do không liên quan hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Số tiền 2.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số No 0000134 ngày 15/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, trong đó tạm giữ

của bị cáo H số tiền 200.000 đồng, tạm giữ của bị cáo T số tiền 2.000.000 đồng do không liên quan hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên trả lại hai bị cáo số tiền trên.

[6] Án phí: Buộc các bị cáo Ngô Minh T, Nguyễn Phúc H mỗi bị cáo nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Ngô Minh T.

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Phúc H.

1. Tuyên bố hai bị cáo Ngô Minh T, Nguyễn Phúc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Ngô Minh T 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Ngô Minh T được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 04/10/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc H 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Phúc H được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 04/10/2023.

2. Xử lý vật chứng:

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/3/2024 giữa Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long được xử lý như sau:

- Tịch thu, tiêu hủy 03 (ba) gói niêm phong sau giám định bên ngoài có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) quẹt gas đã qua sử dụng và 01 (một) ví da màu hồng đã qua sử dụng.

- Trả bị cáo Ngô Minh T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng, bị bể màn hình, có một thẻ sim mobiphone có số sê ri: 8401230150245084 không kiểm tra bên trong máy, có niêm phong.

- Trả bị cáo Nguyễn Phúc H 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu đỏ, đã qua sử dụng, bị bể màn hình, có một thẻ sim vietnamobile có số sê ri: 8984050921 1554742793 không kiểm tra bên trong máy, có niêm phong.

- Trả bị cáo Nguyễn Phúc H số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), trả bị cáo Ngô Minh T số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số No 0000134 ngày 15/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Án phí: Buộc các bị cáo Ngô Minh T, Nguyễn Phúc H mỗi bị cáo nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, hai bị cáo Ngô Minh T, Nguyễn Phúc H có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát cùng cấp: 1;
- Cơ quan CSĐT Công an TPVL: 1;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh: 1;
- Cơ quan thi hành án hình sự: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Sở Tư pháp: 1;
- UBND Phường M, Quận B, TPHCM: 1;
- UBND phường H, TPVL: 1;
- Bị cáo: 2;
- Lưu: 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân

